

Số: 140...../TCKT/2017

V/v: thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành

Hải Phòng, ngày 07 tháng 06 năm 2017

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Mã chứng khoán: **L62**

Trụ sở chính: Số 26 Tân Viên; Thượng Lý; Hồng Bàng; Hải Phòng

Điện thoại: 0313.824.055 - Fax: 0313.824.562

Người thực hiện công bố thông tin: Bà **Phùng Phương Linh** - Phó trưởng phòng Tài chính kế toán.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ vào Thông tư số: 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Lilama 69-2 ngày 26 tháng 4 năm 2016 thông qua Đại hội cổ đông ngày 26/4/2016.

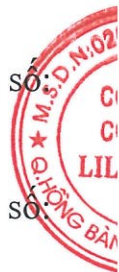
Công ty CP Lilama 69-2 trân trọng công bố thông tin như sau:

Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng quản trị số: 120/BB-HĐQT 2017 và số: 122/NQ-HĐQT 2017 của Công ty cổ phần LILAMA 69-2 ngày 07/06/2017.

Căn cứ vào Nghị quyết Hội đồng quản trị số: 121/BB-HĐQT 2017 và số: 123/NQ-HĐQT 2017 của Công ty cổ phần LILAMA 69-2 ngày 07/06/2017.

Hội đồng quản trị thống nhất thông qua các nội dung sau:

- Thông qua Hồ sơ đăng ký phát hành chứng khoán ra công chúng của Công ty cổ phần LILAMA 69-2 năm 2017 trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Thông qua Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không bán hết do cổ đông không thực hiện quyền theo quy định tại các Nghị định hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Luật chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.



- Thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết từ đợt phát hành chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

(Gửi kèm theo Biên bản họp HĐQT và Nghị quyết HĐQT)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCKT

Người thực hiện công bố thông tin



PHÙNG PHƯƠNG LINH



Số: ...120.../BB-HĐQT 2017

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hôm nay, ngày...27...tháng...06...năm 2017 tại trụ sở Công ty Cổ phần LILAMA 69-2,
Hội đồng Quản trị chúng tôi gồm có:

STT	Thành Viên	Số CMND	Chức Vụ
1	Ông Trương Đức Thành	031891583	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Vũ Kế Chương	031075000414	Ủy viên HĐQT- Tổng giám đốc
3	Ông Trần Xuân Trường	031398689	Ủy viên HĐQT
4	Bà Lê Thị Minh	030965163	Ủy viên HĐQT – Thư ký HĐQT
5	Ông Đỗ Tiến Thành	030694475	Ủy viên HĐQT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA 69-2 Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2016;

Căn cứ Nghị Quyết số 88/NQ-ĐHĐCĐ 2017 ngày 29/04/2017 của Đại hội đồng cổ đông năm 2017.

Sau khi tập hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị về Hồ sơ đăng ký phát hành chứng khoán ra công chúng của Công ty cổ phần LILAMA 69-2 trình ủy ban chứng khoán Nhà nước, 100% thành viên nhất trí thông qua những nội dung chính sau:

- Hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu ra công chúng bao gồm:
 - Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng; ✓
 - Bản cáo bạch; ✓
 - Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Lilama 69-2; ✓
 - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017 về việc thông qua phương án phát hành và sử dụng vốn; ✓
 - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông; ✓
 - Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng; ✓



- Báo cáo tài chính đã kiểm toán Công ty năm 2015, 2016 và Báo cáo tài chính Quý I năm 2017;
- Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng; ✓
- Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết từ đợt phát hành chào bán cổ phiếu ra công chúng; ✓
- Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất;
- Văn bản xác nhận phong tỏa tài khoản ngân hàng;
- Danh sách người có liên quan; ✓
- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Công ty năm 2017 (đính kèm dự án chi tiết); ✓
- Giấy đăng ký kinh doanh; ✓
- Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu ra công chúng. ✓

2. Đối với việc xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không bán hết do cổ đông không thực hiện quyền, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và quy định tại Điều 189 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

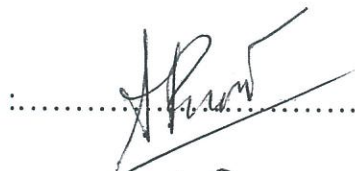
Các thành viên Hội đồng quản trị đã nhất trí thông qua và ký tên.

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

Vũ Kế Chương



Trần Xuân Trường



Lê Thị Minh



Đỗ Tiến Thành



CHỦ TỌA
Chủ tịch HĐQT



Trương Đức Thành



Số: ~~121~~.../NQ-HĐQT 2017

Hải Phòng, ngày ~~07~~ tháng ~~06~~ năm 2017

NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

V/v: Thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA 69-2 được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 26/04/2016;

Căn cứ Nghị Quyết số 88/NQ-ĐHĐCĐ 2017 ngày 29/04/2017 của Đại hội đồng cổ đông năm 2017;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị số ~~120~~/BB-HĐQT 2017 ngày ~~07~~/06/2017 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-2.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Hồ sơ đăng ký phát hành chứng khoán ra công chúng của Công ty cổ phần LILAMA 69-2 năm 2017 trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 2: Đối với việc xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không bán hết do cổ đông không thực hiện quyền, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán, luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và quy định tại Điều 189 Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc công ty và các phòng ban liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- UBCKNN (báo cáo)
- Thành viên HĐQT
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: HĐQT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trương Đức Thành

Số: ~~122~~./BB-HĐQT 2017

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hôm nay, ngày 07 tháng 06 năm 2017 tại trụ sở Công ty Cổ phần LILAMA 69-2, Hội đồng Quản trị chúng tôi gồm có:

STT	Thành Viên	Số CMND	Chức Vụ
1	Ông Trương Đức Thành	031891583	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Vũ Kế Chương	031075000414	Ủy viên HĐQT – Tổng giám đốc
3	Ông Trần Xuân Trường	031398689	Ủy viên HĐQT
4	Bà Lê Thị Minh	030965163	Ủy viên HĐQT – Thư ký HĐQT
5	Ông Đỗ Tiến Thành	030694475	Ủy viên HĐQT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2016; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA 69-2;

Căn cứ Nghị Quyết số 88/NQ-ĐHĐCĐ 2017 ngày 29 tháng 04 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông năm 2017.

Sau khi tập hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị về phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần LILAMA 69-2, 100% thành viên nhất trí thông qua với nội dung sau:

- Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu là 25.000.000.000 đồng dự kiến sẽ được bổ sung cho nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:



Mục đích	Số tiền dự kiến (VNĐ)
Bổ sung vốn lưu động	5.000.000.000
Đầu tư cho dự án Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Công ty năm 2017. Trong đó:	20.000.000.000
- Phần xây dựng:	7.379.050.176
- Phần Thiết bị, chi phí khác và chi phí dự phòng:	12.620.949.824
Tổng cộng	25.000.000.000

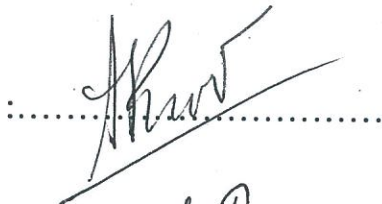
Các thành viên Hội đồng quản trị đã nhất trí thông qua và ký tên.

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

Vũ Kế Chương



Trần Xuân Trường



Lê Thị Minh



Đỗ Tiên Thành



CHỦ TỌA
Chủ tịch HĐQT



Trương Đức Thành



Số: 123.../NQ-HĐQT 2017

Hải Phòng, ngày 07 tháng 06 năm 2017

NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA 69-2;

Căn cứ Nghị Quyết số 88/NQ-ĐHĐCĐ 2017 ngày 29/04/2017 của Đại hội đồng cổ đông năm 2017;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị số 122/BB-HĐQT 2017 ngày 07/06/2017 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 69-2.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết từ đợt phát hành chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

Mục đích	Số tiền dự kiến (VNĐ)
Bổ sung vốn lưu động	5.000.000.000
Đầu tư cho dự án Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017. Trong đó:	20.000.000.000
- Phần xây dựng:	7.379.050.176
- Phần thiết bị và chi phí khác:	12.620.949.824
Tổng cộng	25.000.000.000

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty và các phòng ban liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- UBCKNN (báo cáo)
- Thành viên HĐQT
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trương Đức Thành

PHỤ LỤC

(Đính kèm Nghị quyết HĐQT số... 123./NQ-HĐQT 2017 ngày 07/..06/2017)

Phương án sử dụng vốn chi tiết từ đợt phát hành chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2017

1. Bổ sung vốn lưu động:

- Chi trả lương: 2.000.000.000 đồng
- Mua nguyên vật liệu phục vụ sản xuất: 3.000.000.000 đồng

2. Đầu tư cho dự án Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Công ty năm 2017

Stt	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá dự tính chưa có VAT (VNĐ)	Tổng mức đầu tư (chưa thuế VAT)	Thuế VAT 10%	Tổng mức đầu tư (bao gồm thuế VAT)	Ghi chú
I	Phần xây dựng:				6.708.227.433	670.822.743	7.379.050.176	
1	Đổ bê tông bãi gia công	m2	16.000	170.000	2.720.000.000	272.000.000	2.992.000.000	
2	Sàn máy cắt Plasma/CNC	HM	1	160.000.000	160.000.000	16.000.000	176.000.000	
3	Xây dựng xưởng làm sạch sơn (phần kết cấu thép): 48mx16m	m2	768	2.500.000	1.920.000.000	192.000.000	2.112.000.000	
4	Xây dựng nhà kho, sân bãi khu vực QLM và cơ giới (giai đoạn 2)	HM	1	178.227.433	178.227.433	17.822.743	196.050.176	
5	Sửa chữa, cải tạo khu văn phòng Công ty:							
5.1	Cải tạo phòng họp tầng 3 thành phòng làm việc chung	HM	1	130.000.000	130.000.000	13.000.000	143.000.000	
5.2	Cung cấp và lắp đặt bàn làm việc, giá, tủ tài liệu	HM	1	200.000.000	200.000.000	20.000.000	220.000.000	
5.3	Sửa chữa các phòng làm việc	HM	1	150.000.000	150.000.000	15.000.000	165.000.000	

Stt	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá dự tính chưa có VAT (VNĐ)	Tổng mức đầu tư (chưa thuế VAT)	Thuế VAT 10%	Tổng mức đầu tư (bao gồm thuế VAT)	Ghi chú
	<i>tầng 1+2 và Kinh doanh</i>							
6	Thi công móng ray công trực 10 tấn, khẩu độ 27m	HM	2	500.000.000	1.000.000.000	100.000.000	1.100.000.000	Chiều dài hành trình 125m
7	Lắp đặt các thiết bị công nghệ	TB	1 số	250.000.000	250.000.000	25.000.000	275.000.000	
II	Phần thiết bị:				9.219.818.182	921.981.818	10.141.800.000	
1	Cung cấp máy phun sơn	máy	2	38.181.818	76.363.636	7.636.364	84.000.000	
2	Cung cấp Công trực 10 tấn, khẩu độ 27 m	bộ	2	181.818.182	363.636.364	36.363.636	400.000.000	TB đã qua sử dụng
3	Cung cấp máy hàn Mig 500	máy	10	38.181.818	381.818.182	38.181.818	420.000.000	
4	Cung cấp máy nắn dầm	máy	1	550.000.000	550.000.000	55.000.000	605.000.000	
5	Cung cấp máy phay, tốc độ trục chính: 56-1127v/ph	máy	1	93.000.000	93.000.000	9.300.000	102.300.000	
6	Cung cấp máy phay, tốc độ trục chính: 20-2000v/ph	máy	1	108.000.000	108.000.000	10.800.000	118.800.000	
7	Cung cấp máy tiện, đường kính mâm cặp: ≥350mm	máy	1	195.000.000	195.000.000	19.500.000	214.500.000	TB đã

Stt	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá dự tính chưa có VAT (VNĐ)	Tổng mức đầu tư (chưa thuế VAT)	Thuế VAT 10%	Tổng mức đầu tư (bao gồm thuế VAT)	Ghi chú
8	Cung cấp máy tiện, đường kính mâm cặp: $\geq 230\text{mm}$	máy	1	142.000.000	142.000.000	14.200.000	156.200.000	qua sử dụng
9	Cung cấp máy khoan cần, đường kính khoan: 2-54mm	máy	1	140.000.000	140.000.000	14.000.000	154.000.000	
10	Cung cấp máy tiện 6 M	máy	1	180.000.000	180.000.000	18.000.000	198.000.000	
11	Cung cấp máy tiện 4 M	máy	1	90.000.000	90.000.000	9.000.000	99.000.000	
12	Cung cấp dây chuyền tự động cắt, đột, đánh dấu điều khiển CNC	bộ	1	2.172.727.273	2.172.727.273	217.272.727	2.390.000.000	
13	Cung cấp cổng trục từ 2,5 - 5 tấn	bộ	7	65.000.000	455.000.000	45.500.000	500.500.000	Đã qua sử dụng
14	Cung cấp máy lốc đĩa	máy	1	45.000.000	45.000.000	4.500.000	49.500.000	Đã qua sử dụng
15	Cung cấp máy ép 200 tấn	máy	1	200.000.000	200.000.000	20.000.000	220.000.000	
16	Máy cắt plasma/CNC	bộ	1	1.377.272.727	1.377.272.727	137.727.273	1.515.000.000	
17	Cung cấp máy hàn hồ quang chìm	máy	5	230.000.000	1.150.000.000	115.000.000	1.265.000.000	
18	Cung cấp máy cưa vòng	máy	1	1.400.000.000	1.400.000.000	140.000.000	1.540.000.000	Đã qua sử dụng

Stt	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá dự tính chưa có VAT (VNĐ)	Tổng mức đầu tư (chưa thuế VAT)	Thuế VAT 10%	Tổng mức đầu tư (bao gồm thuế VAT)	Ghi chú
19	Cung cấp máy pho to	máy	1	100.000.000	100.000.000	10.000.000	110.000.000	
III	Chi phí tư vấn ĐTXD				1.392.307.839	139.230.784	1.531.538.623	
1	Chi phí thiết kế và dự toán				117.311.572	11.731.157	129.042.729	
2	Chi phí thẩm tra thiết kế và dự toán				22.456.787	2.245.679	24.702.466	
3	Chi phí giám sát thi công xây lắp				134.357.662	13.435.766	147.793.428	
4	Chi phí thẩm định mua thiết bị đã qua sử dụng				18.181.818	1.818.182	20.000.000	
5	Cung cấp chứng chỉ quản lý chất lượng ASME	TB	1 số	1.100.000.000	1.100.000.000	110.000.000	1.210.000.000	
IV	Chi phí khác				177.696.981		177.696.981	
	Lãi vay trong thời gian thực hiện dự án				177.696.981		177.696.981	
V	Chi phí dự phòng				699.922.017	69.992.202	769.914.219	
VI	TỔNG VỐN ĐẦU TƯ				18.197.972.453	1.802.027.547	20.000.000.000	

